

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020/HNGĐ-ST
Ngày 06 - 10 - 2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thanh Vy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Minh Lý

Ông Hồ Văn Khang

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Hữu Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 348/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1970, Địa chỉ: Khu phố H, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Ngô Ngọc A, sinh năm 1966; Địa chỉ: Khu phố H, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 6 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Ngọc A chung sống với nhau từ năm 2000, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Trảng Bàng (nay là Ủy ban nhân dân phường A, thị xã T), tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà chồng ở khu phố H, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Đến khoảng năm 2007 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông Ngọc A là người gia trưởng, vũ phu, thường xuyên bạo lực gia đình, mắng chửi vợ con.

Ngoài ra, ông Ngọc A còn thường xuyên cờ bạc, rượu chè, không chăm lo cho gia đình, không phụ giúp kinh tế gia đình, dẫn đến vợ chồng thường bất hoà, gây gổ nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2019 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu được ly hôn với ông Ngọc A.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Ngô Anh T1, sinh ngày 19/6/2004, Ngô Minh T, sinh ngày 19/6/2004, hiện đang sống chung với tôi. Khi ly hôn, bà đề nghị được nuôi con, không yêu cầu ông Ngọc A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03 tháng 7 năm 2020 và tại phiên toà, ông Ngọc A trình bày: Ông thống nhất lời trình bày của bà H về thời gian chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn, ông cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn, chỉ có thỉnh thoảng cãi vã do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ông có đánh bà H một lần do bà H muốn mua bảo hiểm cho 02 con nhưng ông không đồng ý. Từ đó, bà H dẫn 02 con về nhà mẹ ruột sống đến nay. Nay ông không đồng ý ly hôn vì cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì, ông còn thương vợ con nên muốn được đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Ngô Anh T1, sinh ngày 19/6/2004, Ngô Minh T, sinh ngày 19/6/2004, hiện đang sống chung với bà H. Trường hợp Toà án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, con có nguyện vọng muốn sống với ai thì giao cho người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, xác định thẩm quyền, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo đúng thành phần Hội đồng xét xử, phạm vi xét xử, trình tự thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu H đối với ông Ngọc A.

Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung là Ngô Anh T1, sinh ngày 19/6/2004 và Ngô Minh T, sinh ngày 19/6/2004 cho bà H tiếp tục trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có tranh chấp nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Ngô Ngọc A chung sống với nhau từ năm 2000, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn năm 2000 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Trảng Bàng (nay là Ủy ban nhân dân phường A, thị xã T), tỉnh Tây Ninh. Do đó, có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Ngọc A là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[2] Về nguyên nhân mâu thuẫn: Bà H trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ khoảng năm 2007, do ông A thường xuyên cờ bạc, rượu chè, không chăm lo cho gia đình nên vợ chồng thường gây gổ, bất hoà. Ngoài ra ông Ngọc A còn là người vũ phu, thường xuyên mắng chửi vợ con và đánh vợ. Ông Ngọc A trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn gì, chỉ thỉnh thoảng có cãi vã do bất đồng quan điểm trong cuộc sống.

[3] Qua xác minh và làm việc, nhận thấy ông Ngọc A và bà H có thường cãi vã nhau, ông Ngọc A có đánh bà H và bà H đã về nhà mẹ ruột sống từ tháng 9/2019 đến nay. Từ khi ly thân đến nay, bà H và ông Ngọc A vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm, ông Ngọc A trình bày muốn vợ quay về nhưng chỉ nói miệng mà không có hành động cụ thể. Tại phiên toà, bà H vẫn kiên quyết được ly hôn với ông Ngọc A. Ông Ngọc A mong muốn được đoàn tụ nhưng không có hành động hay biện pháp cụ thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, ông Ngọc A cũng không tham gia hoà giải để thể hiện mong muốn được đoàn tụ với bà H.

[4] Xét thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông Ngọc A đã trầm trọng, vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông Ngọc A và bà H hiện đã sống riêng, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà H đối với ông Ngọc A là phù hợp.

[5] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Ngô Anh T1, sinh ngày 19/6/2004, Ngô Minh T, sinh ngày 19/6/2004, hiện đang sống chung với bà H. Xét thấy hai cháu Anh T1 và Minh T đều có nguyện vọng được sống với mẹ, ông Ngọc A cũng đồng ý theo nguyện vọng của con nên cần giao 02 con chung cho bà H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Ghi nhận bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung: Bà H, ông Ngọc A không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về nợ chung: Bà H, ông Ngọc A trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 235, Điều 264 và Điều 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu H đối với ông Ngô Ngọc A.

Bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với ông Ngô Ngọc A.

Về con chung: Giao 02 con chung là Ngô Anh T1, sinh ngày 19/6/2004, Ngô Minh T, sinh ngày 19/6/2004 cho bà H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Ngọc A không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu.

Ông Ngọc A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà H, ông Ngọc A trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà H đã nộp theo biên lai thu số 0018352 ngày 03/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Tây Ninh; bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND Phường A.
- Đương sự;
- Lưu: VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Võ Thanh Vy